

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

Phát hành ngày 18/05/2020



| TỔNG QUAN TTCK              | HSX      | HNX    | UPCOM  | VN30     |
|-----------------------------|----------|--------|--------|----------|
| Chỉ số Index                | 827.03   | 109.02 | 53.15  | 773.95   |
| %Thay đổi trong tuần        | 1.63%    | -0.91% | 0.45%  | 1.82%    |
| GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)    | 6,111.81 | 561.77 | 287.84 | 4,589.60 |
| %Thay đổi so với tuần trước | 23.49%   | 36.80% | 22.60% | 48.87%   |
| KLGD TB/ phiên (triệu CP)   | 319.74   | 63.04  | 23.87  | 147.82   |
| %Thay đổi so với tuần trước | 19.61%   | 33.57% | 34.20% | 43.71%   |

| TTCK QT   | Chỉ số Index | %Thay đổi trong tuần |
|-----------|--------------|----------------------|
| Dow Jones | 23,658       | -2.77%               |
| S&P 500   | 2,863        | -2.26%               |
| FTSE 100  | 5,799        | -2.29%               |
| DAX       | 10,465       | -4.03%               |
| Shang Hai | 2,868        | -0.93%               |
| Nikkei    | 20,037       | -0.70%               |

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Tuần qua, bên cạnh những thông tin tích cực từ việc kiểm soát dịch bệnh khá tốt khi 29 ngày liên tiếp Việt Nam không ghi nhận ca nhiễm mới, cùng việc nhà đầu tư nước ngoài đã trở lại trạng thái mua ròng, thậm chí có phiên mua ròng tới hàng nghìn tỷ đồng..., đã giúp dòng tiền nội mạnh dạn tham gia thị trường.

Tính chung cả tuần, sàn HOSE có 2 phiên tăng và 3 phiên giảm, còn sàn HNX có 3 phiên tăng và 2 phiên giảm. Tổng cộng, VN-Index tăng 13,3 điểm, tương đương tăng 1,6% so với cuối tuần trước và kết thúc tuần ở mức 827,03 điểm; trong khi HNX-Index giảm gần 1 điểm, tương ứng giảm 0,9% và kết tuần ở mức 109,02 điểm. Về thanh khoản tiếp tục tăng cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng 6.500 tỷ đồng mỗi phiên trên 2 sàn. Cụ thể, trên sàn HOSE, khối lượng giao dịch đạt hơn 1.649 triệu cổ phiếu, tổng giá trị giao dịch đạt 29.717 tỷ đồng, tăng 22,2% về lượng và 26,1% về giá trị so với tuần trước; còn trên sàn HNX, khối lượng và giá trị giao dịch lần lượt đạt 315 triệu cổ phiếu và 2.808 tỷ đồng, tăng 33,6% về lượng và 36,8% về giá trị so với tuần đầu tháng 5.

Về khối ngoại, nhóm này mua ròng hơn 2.131 tỷ đồng so với mức bán ròng gần 2.772 tỷ đồng của tuần trước. Có sự đối lập như vậy là do xuất hiện giao dịch hoà thuận lớn ở MSN, CCQ VFMVN Diamond trong tuần này và VHM của tuần trước. Đối với HoSE, dòng vốn ngoại mua ròng trở lại gần 2.300 tỷ đồng. Nếu không tính lượng hoà thuận trên và ở các cổ phiếu khác thì khối ngoại chỉ mua ròng 208 tỷ đồng trên sàn này. Tại HNX, nhóm này bán ròng trọn vẹn 5 phiên của tuần này với hơn 68,3 tỷ đồng, giảm gần 26% so với tuần trước. Trên UPCoM, nhà đầu tư nước ngoài đẩy mạnh bán ròng hơn 100 tỷ đồng.

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

HĐTL kỳ hạn 1 tháng đáo hạn trong 4 ngày tới và tự doanh đóng trạng thái arbitrage đã thu hẹp chênh lệch âm xuống còn lần lượt -0.9%, -3.0%, -4.4% và -4.1% ở các kỳ hạn. Hoạt động trading nhanh tiếp tục được mở rộng giúp thanh khoản bình quân đạt 18,254 tỷ/ phiên, tăng 20% với tuần trước. Hợp đồng mở giảm 9% xuống mức 26,181 hợp đồng.

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

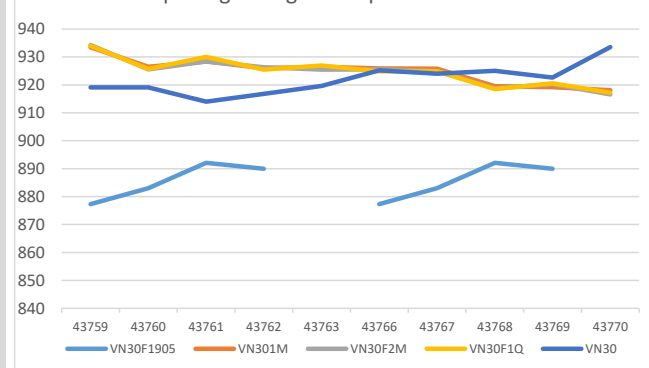
Chứng khoán Mỹ tăng nhẹ trong phiên ngày 15/5, nhưng tính chung cả tuần, các chỉ số chính đều sụt trên 2% trong bối cảnh nhiều số liệu kinh tế tiêu cực và leo thang căng thẳng thương mại giữa Washington và Bắc Kinh. Chốt phiên giao dịch, chỉ số Dow Jones cộng 60,08 điểm (tương đương 0,25%) lên 23.685,42 điểm. Chỉ số S&P 500 khép phiên ngày 15/5 tăng 0,39% lên 2.863,70 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite cộng 0,79% lên 9.014,56 điểm. Tính chung cả tuần, Nasdaq Composite và S&P 500 giảm lần lượt 1,1% và 2,2%, chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones hạ 2,65%.

Published on TradingView.com, May 18, 2020 00:33:24 +07  
VNINDEX, D O: 835.42 H: 838.47 L: 824.59 C: 827.03



TradingView

### Giá hợp đồng chứng khoán phái sinh so với VN30



Published on TradingView.com, May 17, 2020 17:36:55 UTC  
TVC:DJIA, D 2868.459 ▲ +1.883 (+0.07%) O: 2868.459 H: 2868.459 L: 2868.459 C: 2868.459  
Vol (20): No volume is provided by the data vendor.



TradingView

Published on TradingView.com, May 17, 2020 17:36:40 UTC  
TVC:SHCOMP, D 2868.459 ▼ -1.883 (-0.07%) O: 2868.459 H: 2868.459 L: 2868.459 C: 2868.459  
Vol (20): No volume is provided by the data vendor.



TradingView

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT TTCK

Published on TradingView.com, May 18, 2020 00:33:51 +07  
VNINDEX, D O: 835.42 H: 838.47 L: 824.59 C: 827.03



TradingView

### VN-Index

VN-Index tạo mẫu hình nền Bearish Engulfing trong phiên 15/05/2020, qua đó cho thấy khả năng cao nhịp tăng trước đó đã kết thúc. Hiện tại, nếu chỉ số rơi khỏi ngưỡng Fibonacci Retracement 50% trong tuần tới thì một nhịp giảm đã trở lại, khi đó vùng quanh mốc 800 điểm dự kiến sẽ là hỗ trợ của chỉ số. Theo khung thời gian tuần, VN-Index tạo cây nến thân nhỏ và bóng nến trên dài, cùng với đó là khối lượng lớn. Điều này chứng tỏ đà tăng đang yếu dần, đồng thời áp lực bán đang ngày càng gia tăng. Mặt khác, với kháng cự mạnh là cận giữa kênh hội tụ middle Bollinger Bands, khả năng chỉ số có điều chỉnh trở lại tăng lên.

Published on TradingView.com, May 18, 2020 00:34:35 +07  
HNX, D O: 111.34 H: 112.76 L: 109.00 C: 109.02



TradingView

### HNX-Index

Sau khi giảm điểm trong phiên ngày 14/05/2020, đồng thời tạo tổ hợp nến gần giống Evening Doji Star, HNX-Index đã tạo cây nến Black Closing Marubozu cho thấy bên bán đã thắng thế trở lại. Mặt khác, chỉ số cũng rơi khỏi vùng 110-111.5 điểm, qua đó cho thấy khả năng cao một nhịp giảm đã bắt đầu. Chỉ báo RSI tạo phân kỳ giá xuống cũng hàm ý điều này. Vùng 106-108 điểm sẽ là hỗ trợ của chỉ số trong những phiên tới.

## THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG TUẦN

### Bức tranh kinh tế vĩ mô

**Tỷ giá:** Thị trường ngoại tệ trong tuần từ 30/9 - 4/10, tỷ giá trung tâm tiếp tục được Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh tăng - giảm nhẹ qua các phiên. Chốt tuần 4/10, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.159 VND/USD, chỉ giảm 1 đồng so với cuối tuần trước đó. Tuần vừa qua, tỷ giá trên thị trường tự do không biến động, giao dịch tại 23.180 - 23.210 VND/USD ở cả 5 phiên trong tuần.

**Lãi suất:** Thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần từ 30/9 - 4/10, lãi suất liên ngân hàng VND tăng trở lại khá mạnh qua 4 phiên đầu tuần, tuy nhiên giảm nhẹ vào phiên cuối tuần. Chốt tuần 4/10, lãi suất liên ngân hàng VND giao dịch quanh mức: qua đêm 2,25% (+0,08 điểm phần trăm); 1 tuần 2,50% (+0,04 điểm phần trăm); 2 tuần 2,68% (+0,08 điểm phần trăm); 1 tháng 3,13% (+0,06 điểm phần trăm).

### Thông tin tác động tiêu cực đến thị trường

**Kinh tế vĩ mô Mỹ kém tích cực.** Số liệu thất nghiệp Mỹ tuần trước tăng thêm 3 triệu đơn, nâng tổng số thất nghiệp lên 36.5 triệu người. Người Mỹ đang hạn chế chi tiêu, tăng tích trữ tiền mặt theo số liệu dư nợ tín dụng quay vòng trong tháng 3 của FED công bố giảm 31%, CPI giảm 0.8% trong tháng 4

### Thông tin tác động tích cực đến thị trường

**Lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh sau quyết định giảm lãi suất điều hành của NHNN.** SBV đã quyết định giảm 0.5% lãi suất điều hành và trần lãi suất tiền gửi, cho vay kỳ hạn dưới 6 tháng vào ngày 12/5. Đây là lần giảm thứ 2 trong gần 2 tháng nhằm hạ chi phí sản xuất nền kinh tế. Hạ lãi suất trong bối cảnh các NHTW đều đã thực hiện chính sách nới lỏng, cắt giảm lãi suất trong khi thị trường tiền tệ, ngoại hối Việt nam ổn định và lạm phát có khả năng kiểm soát.

### Thông tin dự kiến trong tuần tới

- Dịch cúm Covid-19, các chính sách hỗ trợ kinh tế và diễn biến hồi phục sau dịch trong nước và quốc tế.
- Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khai mạc vào 20/5 kéo dài đến 19/6 (Quyết định một số vấn đề KT-XH, ngân sách nhà nước; phê chuẩn Hiệp định thương mại EVFTA và EVIPA, ...) sau hội nghị TW 12 gần 1 tuần.
- Ngày 18/5, Tăng trưởng GDP Nhật.
- Ngày 19/5, Biên bản chính sách tiền tệ Australia; Tỷ lệ thất nghiệp Anh và Giấy phép xây dựng Mỹ.
- Ngày 20/5, Tài khoản vãng lai, CPI, niềm tin tiêu dùng Châu Âu; Dự trữ dầu thô Mỹ.
- Ngày 21/5, Biên bản FOMC, chỉ số PMI của Mỹ và Anh.
- Ngày 22/5, Chỉ số PMI Pháp, Đức và EU.

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

Phát hành ngày 18/05/2020



## DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TTCK

### Vàng

Trên thị trường vàng thế giới, giá vàng giao ngay chốt phiên cuối tuần qua tại Mỹ tăng 11,5 USD lên 1.742,2 USD/ounce. Giá vàng tương lai giao tháng 6 trên sàn Comex New York tăng 13,2 USD lên 1.754,1 USD/ounce. Giá vàng thế giới phiên ngày thứ Sáu tăng vọt vào leo lên mức cao nhất trong hơn 7 năm qua, sau khi căng thẳng quan hệ Mỹ-Trung gia tăng, với đe dọa bất ngờ về việc cắt đứt quan hệ thương mại với Trung Quốc từ phía ông Donald Trump.

Bên cạnh đó, giá vàng còn được nâng cao vị thế trú ẩn, sau khi nhận thấy nền kinh tế Mỹ sẽ còn phải đối mặt với nhiều thách thức để phục hồi, đặc biệt sau khi Hạ viện thông qua gói kích thích lên tới 3.000 tỷ USD để giảm thiểu tác động đối với nền kinh tế.



### GIÁ DẦU

Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 6 đầu ngày 16.5 (theo giờ Việt Nam) tăng 2,15 USD, tương ứng 7,8% lên 29,71 USD/thùng; giao tháng 7 cũng tăng mạnh 1,9 USD, tương đương 6,81% lên 29,78 USD/thùng; giao tháng 8 thêm 1,68 USD, lên 30,34 USD/thùng. Dầu Brent giao tháng 7 cũng thêm 0,24 USD, tương đương tăng 0,74%, lên 32,74 USD/thùng; giao tháng 7 lên 33,04 USD/thùng.

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu (15.5), hợp đồng dầu thô WTI giao tháng 6 tăng 1,87 USD, tương đương 6,8% lên 29,43 USD/thùng. Phiên tăng vọt cuối tuần đã nâng tổng mức tăng trong tuần của hợp đồng tháng 6 lên 19%. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 7 thêm 1,37 USD, tương đương 4,4%, lên 32,50 USD/thùng. Như vậy, trong tuần, dầu Brent giao tháng 7 tăng 4,9%.



### TIỀN TỆ

Chỉ số US Dollar Index (DXY) đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) đứng ở mức 100.44 điểm.



## NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ

### NHẬN ĐỊNH

Tuần tới, VN-Index dự báo sẽ có diễn biến giằng co với các phiên tăng giảm đan xen trong vùng 798-840 điểm. Chỉ số có thể lùi về kiểm định vùng hỗ trợ 795-800 điểm trước khi hồi phục tăng điểm trở lại.

Việc khởi ngoại mua ròng trở lại trong những phiên gần đây đang hỗ trợ cho tâm lý nhà đầu tư và diễn biến của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.

### CÓ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

Phát hành ngày 18/05/2020



## THÔNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

### Top 10 tăng giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| TS4   | 29.60%     | 3.24         |
| TEG   | 25.17%     | 3.63         |
| FDC   | 23.96%     | 11.90        |
| TTF   | 21.74%     | 2.52         |
| PXS   | 20.97%     | 4.50         |
| TPB   | 20.72%     | 21.85        |
| DHM   | 20.45%     | 8.01         |
| CMX   | 19.08%     | 16.85        |
| DAH   | 18.89%     | 10.70        |
| VCI   | 17.30%     | 23.05        |

### Top 10 giảm giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| TCO   | -24.43%    | 6.99         |
| LM8   | -15.35%    | 19.30        |
| BTT   | -13.73%    | 38.95        |
| TIX   | -12.77%    | 28.00        |
| CLG   | -11.70%    | 1.51         |
| L10   | -11.49%    | 13.10        |
| SII   | -11.28%    | 17.30        |
| ST8   | -10.16%    | 11.50        |
| DTA   | -8.65%     | 4.33         |
| CSM   | -8.24%     | 15.60        |

## THÔNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

### Top 10 tăng giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay | Giá đóng cửa |
|-------|--------|--------------|
| KMT   | 40.82% | 6.90         |
| DST   | 33.33% | 3.20         |
| TKC   | 29.63% | 3.50         |
| SCI   | 27%    | 12.70        |
| SPI   | 25%    | 1.00         |
| VIG   | 25%    | 1.00         |
| QNC   | 23.53% | 4.20         |
| ART   | 23.08% | 3.20         |
| ACM   | 20%    | 0.60         |
| SJC   | 20%    | 0.60         |

### Top 10 giảm giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| DL1   | -30.82%    | 10.10        |
| VE4   | -27.16%    | 5.90         |
| EBA   | -24.81%    | 10.00        |
| SMT   | -18.71%    | 12.60        |
| HCT   | -18.29%    | 13.40        |
| API   | -17.80%    | 9.70         |
| LCS   | -17.24%    | 2.40         |
| PPE   | -17.07%    | 6.80         |
| VTJ   | -16.92%    | 5.40         |
| MEC   | -16.67%    | 0.50         |

## THÔNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

### Top 10 tăng giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay | Giá đóng cửa |
|-------|--------|--------------|
| SGO   | 100%   | 0.20         |
| AGX   | 99.26% | 26.90        |
| SSN   | 81.25% | 5.80         |
| NAW   | 80.49% | 7.40         |
| CID   | 77.14% | 6.20         |
| VLC   | 58.79% | 28.90        |
| SCJ   | 52.94% | 2.60         |
| MTA   | 52.17% | 3.50         |
| DAR   | 50%    | 12.00        |
| GTT   | 50%    | 0.30         |

### Top 10 giảm giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| PBT   | -48.57%    | 14.40        |
| NTT   | -48.18%    | 5.70         |
| HNP   | -40%       | 23.40        |
| TCK   | -39.13%    | 2.80         |
| RTS   | -38.21%    | 17.30        |
| HFT   | -37.89%    | 10.00        |
| TTJ   | -37.50%    | 50.00        |
| CT3   | -37.42%    | 10.20        |
| TNM   | -36.59%    | 2.60         |
| DRG   | -33.33%    | 4.20         |

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

Phát hành ngày 18/05/2020



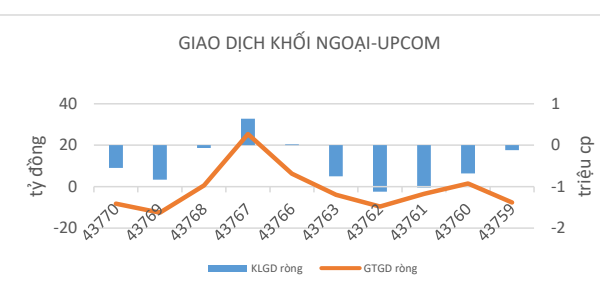
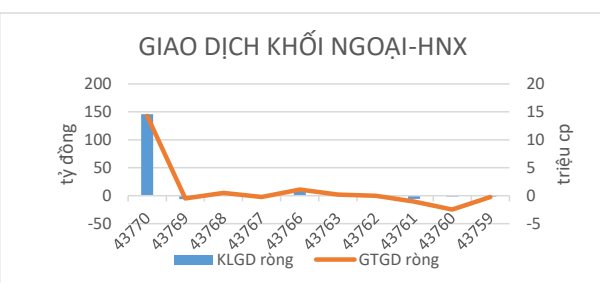
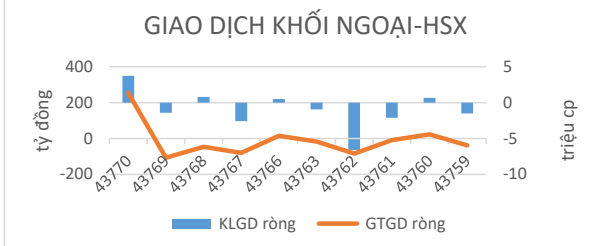
## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

| Sàn HSX        |                |                        |
|----------------|----------------|------------------------|
| Top 5 mua ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| MSN            | 39,978,437     | 2,339.1                |
| FUEVFNVD       | 39,116,311     | 459.8                  |
| VNM            | 3,616,174      | 401.4                  |
| VCB            | 4,303,270      | 321.3                  |
| VPB            | 9,040,060      | 215.4                  |
| Top 5 bán ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| PC1            | (23,100,612)   | (415.8)                |
| VIC            | (2,743,770)    | (263.0)                |
| VRE            | (5,303,553)    | (130.3)                |
| VCI            | (5,598,660)    | (114.0)                |
| SVC            | (1,204,760)    | (90.3)                 |

| Sàn HNX        |                |                        |
|----------------|----------------|------------------------|
| Top 5 mua ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| NTP            | 38,700         | 1.32                   |
| LAS            | 143,800        | 0.86                   |
| PLC            | 40,500         | 0.67                   |
| SLS            | 11,500         | 0.58                   |
| VCS            | 6,900          | 0.43                   |
| Top 5 bán ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| SHB            | (1,608,680)    | (26.42)                |
| PVS            | (1,840,370)    | (22.86)                |
| HUT            | (3,534,800)    | (6.17)                 |
| SHS            | (630,782)      | (5.86)                 |
| BVS            | (341,700)      | (2.96)                 |

| Sàn UPCOM      |                |                        |
|----------------|----------------|------------------------|
| Top 5 mua ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| VTP            | 102,805        | 12.89                  |
| VEA            | 290,500        | 11.26                  |
| TND            | 72,800         | 1.30                   |
| BDG            | 12,300         | 0.38                   |
| MCH            | 4,424          | 0.30                   |
| Top 5 bán ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| ACV            | (1,223,718)    | (71.52)                |
| BSR            | (4,891,879)    | (30.96)                |
| QNS            | (272,500)      | (6.40)                 |
| NTC            | (25,600)       | (4.54)                 |
| VIB            | (225,243)      | (3.86)                 |

| Giao dịch khối ngoại      | HSX      | HNX   | UPCOM  |
|---------------------------|----------|-------|--------|
| Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)  | 2,300.00 | 68.30 | 100.00 |
| Tổng KLGD ròng (triệu CP) | 269.00   | 40.80 | 3.40   |



## KHUYẾN CÁO

Bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần của ABS tổng hợp và đưa ra những khuyến nghị đầu tư mang tính chất tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng. ABS không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác của các thông tin đồng thời không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần này.

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

#### Hội sở

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Q. Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628

#### Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, tòa nhà An Bình Bank, số 255 Lê  
Duẩn, P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP.  
Đà Nẵng  
Tel: (0236) 365 3992 - Fax: (0236) 365 3991

#### Chi nhánh Bắc Ninh

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiễn An, TP. Bắc Ninh  
Tel: (0222) 389 3088 - Fax: (0222) 389 3087

#### Chi nhánh Huế

Tầng 2, số 38 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP. Huế  
Tel: (0234) 393 5936 - Fax: (0234) 383 1656

#### Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

P201, Tòa nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo,  
Q1, TP. Hồ Chí Minh  
Tel: (028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656

#### Chi nhánh Hải Phòng

Phòng 131-132, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê  
Thánh Tông, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng  
Tel: (0225) 356 9190 - Fax: (0225) 356 9191

#### Chi nhánh Thái Bình

399 Lê Quý Đôn, TP. Thái Bình  
Tel: (0227) 625 5556 - Fax: (0227) 625 5557

#### Chi nhánh Vũng Tàu

Tầng 1, Số 370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
Tel: (0254) 354 3166 - Fax: (0254) 354 3168

#### Chi nhánh Cần Thơ

Số 468 Đường 30.4, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ  
Tel: (0292) 376 8098 Fax: (0292) 373 2556

#### Phòng Phân Tích

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (024) 35624626 số máy lẻ: 135  
Email: [cf-hanoi@abs.vn](mailto:cf-hanoi@abs.vn) [www.abs.vn](http://www.abs.vn)